

# Tác động của việc thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đến thu ngân sách của Việt Nam

Việt Nam đã bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế sâu và đang chuyển sang giai đoạn mới gắn kết ngày càng chặt chẽ hơn với nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Bằng chứng cho thấy, sau 10 năm là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đến nay Việt Nam đã tham gia và hoàn tất đàm phán 12 hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương. Gần đây, Việt Nam tiếp tục ký kết và bắt đầu thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Việc thực thi hiệp định này cũng sẽ có tác động nhất định đến nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN) từ hàng hóa xuất - nhập khẩu.

## 1. Tác động của Hiệp định CPTPP đến thu ngân sách nhà nước của Việt Nam

Hiệp định CPTPP là FTA thế hệ mới, gồm 11 nước thành viên là Úc, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam. Hiệp định đã được ký kết ngày 08/3/2018 tại thành phố Santiago, Chile và chính thức có hiệu lực từ ngày 30/12/2018 đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mexico, Nhật Bản,

THỦ VIỆN TP. CẦN THƠ

Singapore, New Zealand, Canada và Úc. Đối với Việt Nam, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 14/01/2019. Hiệp định CPTPP giữ nguyên gần như toàn bộ các cam kết của Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP)<sup>1</sup>.

Trong ngắn hạn, việc cắt giảm thuế nhập khẩu theo cam kết trong CPTPP sẽ làm giảm thu NSNN, nhưng tác động không quá đột ngột và mức độ giảm thu không đáng kể do CPTPP bắt đầu có hiệu lực từ ngày 14/01/2019 và trong CPTPP có 7/10 nước đã có FTA với Việt Nam<sup>2</sup>. Một số nước như Canada, Mexico và Peru chưa có FTA với Việt Nam nhưng quan hệ thương mại vẫn còn khiêm tốn. Cụ thể: Năm 2018, tỷ trọng nhập khẩu một số hàng hóa (lúa mì, phân bón các loại, đậu tương,...) từ Canada trong tổng kim ngạch nhập khẩu củ Việt Nam khá nhỏ, khoảng 0,4%; tỷ trọng xuất khẩu một số hàng hóa (hàng dệt, may, giày dép các loại, điện thoại các loại và linh kiện, hàng thủy sản, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, phương tiện vận tải và phụ tùng, gỗ và sản phẩm gỗ...) cũng chỉ chiếm khoảng 1,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tương tự, tỷ trọng nhập khẩu một số hàng hóa (máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, thức ăn gia súc và nguyên liệu,...) từ

- 
- 1 Ngoại trừ các cam kết của Hoa Kỳ hoặc với Hoa Kỳ; 22 điểm tạm hoãn và một số sửa đổi trong các thư song phương giữa các bên của CPTPP. Kỳ; (ii) 22 điểm tạm hoãn và (iii) một số sửa đổi trong các thư song phương giữa các bên của CPTPP.
  - 2 Hiệp định AJCEP (ASEAN - Nhật Bản) có hiệu lực từ năm 2008, hiệp định VJEPA (Việt Nam - Nhật Bản) có hiệu lực từ năm 2009, hiệp định AFTA ASEAN hiệu lực từ năm 1993, Hiệp định AANZFTA (ASEAN - Úc - New Zealand) có hiệu lực từ năm 2010, Hiệp định VCFTA (Việt Nam, Chile) có hiệu lực từ năm 2014.

### Tác động đến tăng trưởng kinh tế

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017)<sup>3</sup>, nếu xét riêng với việc thực hiện cắt giảm thuế quan trong CPTPP thì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tăng thêm khoảng 1,31% trong giai đoạn 2019 - 2035; nếu đồng thời thực hiện cắt giảm thuế quan và tự do hóa dịch vụ theo hiệp định CPTPP sẽ giúp tăng trưởng của Việt Nam tăng thêm 2,01% trong giai đoạn 2019 - 2035. Tuy nhiên tác động thúc đẩy tăng trưởng GDP từ CPTPP là có điều kiện, phụ thuộc vào tốc độ cải cách, nâng cao năng lực cạnh tranh và đa dạng thị trường để nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp hưởng lợi từ cắt giảm thuế quan.

Bằng cách sử dụng mô hình kinh tế lượng vĩ mô để định vị mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với số tổng thu NSNN trong giai đoạn 2008 - 2018, kết quả cho thấy, GDP tăng 1% thì tổng thu NSNN tăng khoảng 0,935%<sup>4</sup>. Do đó, nếu giả định tác động tăng trưởng kinh tế từ CPTPP theo hai kịch bản nói trên thì tổng thu NSNN sẽ tăng tương ứng khoảng 1,22% (kịch bản cắt giảm thuế quan) và khoảng 1,88% (kịch bản cắt giảm thuế quan và tự do hóa dịch vụ) trong giai đoạn 2019 - 2035. Như vậy có thể thấy rằng, mức độ tăng thu NSNN do tác động giúp tăng trưởng kinh tế từ CPTPP không quá lớn.

- 
- 3 Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), Báo cáo sơ bộ đánh giá định lượng về lợi ích và cơ hội của TPP11 đối với Việt Nam. Báo cáo sử dụng mô hình GTAP tính để đánh giá tới tác động tăng trưởng, phúc lợi và xuất nhập khẩu từ TPP11 tới Việt Nam. GTAP là mô hình đa ngành, đa vùng với 140 quốc gia và vùng lãnh thổ và 57 ngành. Số liệu của phiên bản mới nhất là năm 2011.
  - 4 Kết quả phương trình định lượng:  $\text{Log}(\text{thuns}) = -0,426221 + 0,9353 \text{ log}(\text{GDP})$ .

Mexico chiếm khoảng 0,5% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ trọng xuất khẩu một số hàng hóa (máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; giày dép các loại; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác, hàng thủy sản, hàng dệt, may...) chiếm khoảng 0,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Trong thời gian qua cơ cấu thu NSNN của Việt Nam đã có sự dịch chuyển theo hướng tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN tăng, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản (dầu thô) và thu từ hoạt động xuất - nhập khẩu, trong đó nguồn thu từ hoạt động xuất - nhập khẩu giảm dần, chủ yếu do thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam khi thực hiện các cam kết quốc tế. Cụ thể, tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN tăng nhanh chóng, từ mức trung bình 67,7% trong giai đoạn 2011 - 2015 lên 80% giai đoạn 2016 - 2018 (năm 2018 đạt 81,67%), trong 11 tháng đầu năm 2019 đạt khoảng 81,4%. Tỷ trọng thu từ dầu thô trong tổng thu NSNN giảm trung bình từ 13,4% trong giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn 3 - 4% trong giai đoạn 2016 - 2018 và đạt khoảng 3,7% trong 11 tháng đầu năm 2019. Tỷ trọng thu cân đối từ hoạt động xuất - nhập khẩu so với tổng thu NSNN giảm trung bình từ 17,7% trong giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn hơn 14% trong giai đoạn 2016 - 2018 và ở mức 14,5% trong 11 tháng đầu năm 2019. Điều này cho thấy, cơ cấu thu NSNN hướng tới sự bền vững hơn, dựa vào nội lực của nền kinh tế trong nước nhiều hơn.

Trông dài hạn, việc thực hiện CPTPP sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư... qua đó tác động đến nguồn thu NSNN.

## Tác động đến thương mại

Hiệp định CPTPP có tác động thúc đẩy nhập khẩu, qua đó góp phần làm tăng thu ngân sách từ thuế giá trị gia tăng (GTGT) hàng nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) hàng nhập khẩu (nếu có). Đối với thuế xuất khẩu, do Việt Nam giữ lại thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng có nguồn thu lớn như dầu thô và một số loại khoáng sản nên tác động giảm thu từ thuế xuất khẩu không lớn<sup>5</sup>. Bên cạnh đó, CPTPP cũng góp phần làm cho xuất khẩu trong nội khối các nước tham gia CPTPP tăng lên, các doanh nghiệp trong và ngoài nước sẽ có nhiều cơ hội để phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh, từ đó có thể đóng góp nhiều hơn vào NSNN thông qua thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo cam kết về thuế quan của Việt Nam với các đối tác CPTPP, Việt Nam đưa ra biểu thuế quan ưu đãi theo từng dòng thuế, theo mức độ cắt giảm và có lộ trình cắt giảm và áp dụng chung cho tất cả các đối tác thành viên trong CPTPP. Việt Nam cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu cho 65,8% dòng thuế ngay khi CPTPP có hiệu lực bao gồm: (i) Sản phẩm công nghiệp (máy móc, thiết bị, dệt may, giày dép, nhựa và sản phẩm nhựa, hóa chất và sản phẩm hóa chất, giấy, đồ gỗ, phân bón); sản phẩm nông nghiệp (sữa và sản phẩm sữa, gạo, phân bón); sản phẩm công

- 
- 5 Trong CPTPP, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu đối với phần lớn các sản phẩm còn bảo lưu/giữ quyền áp dụng thuế xuất khẩu trong WTO (với lộ trình xóa bỏ thuế 5 - 15 năm) và chỉ giữ lại quyền áp dụng thuế xuất khẩu đối với 70 sản phẩm thuộc các nhóm: (i) Nhóm khoáng sản: cát, đá phiến, đá làm tượng đài hoặc xây dựng, quặng dolomite, quặng amiăng, đá vôi, quặng steatit; (ii) Nhóm quặng: quặng đồng, coban, quặng nhôm, quặng chì, quặng kẽm, quặng urani, quặng thori, quặng titan, quặng zircon, quặng vàng và quặng antimon; (iii) Nhóm than: than đá, than non, than bùn, và dầu thô; (iv) Nhóm vàng và vàng trang sức.

nghe thông tin (máy tính, thiết bị viễn thông, chất bán dẫn, các thiết bị khoa học dùng để sản xuất và thử nghiệm chất bán dẫn...), do đó nguồn thu thuế nhập khẩu từ các hàng hóa trên cũng sẽ giảm ngay lập tức. Đối với một số nhóm hàng hóa còn lại, lộ trình cắt giảm thuế dài hơn (86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi CPTPP có hiệu lực; 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi CPTPP có hiệu lực; các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc theo hạn ngạch thuế quan)<sup>6</sup>.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu có thuế của các nhóm hàng thuộc diện cắt giảm thuế ngay khi CPTPP có hiệu lực đang có xu hướng tăng trong khoảng 3 năm gần đây (2016 - 2018). Theo đó mặc dù số thu từ thuế nhập khẩu giảm dần (do thuế suất thuế nhập khẩu giảm) nhưng số thu thuế GTGT từ việc nhập khẩu các nhóm hàng đó lại tăng nhanh. Dự báo tác động làm giảm thu NSNN từ thuế nhập khẩu trong giai đoạn 5 năm tiếp theo (2019 - 2023) được tiến hành trên giả định: (i) Tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu từ thuế nhập khẩu của một số nhóm hàng cho từng năm trong giai đoạn 2019 - 2023 bằng tốc độ tăng trưởng bình quân kim ngạch nhập khẩu có thuế của 3 năm 2016 - 2018 nhằm dự báo được kim ngạch nhập khẩu có thuế của các nhóm hàng trong những năm tiếp theo; (ii) Thuế suất thuế nhập khẩu của từng nhóm hàng cho từng năm trong giai đoạn 2019 - 2023 (khi chưa có CPTPP) bằng với trung bình thuế suất nhập khẩu bình quân gia quyền cho từng nhóm hàng trong giai đoạn 2016 - 2018. Số giảm thu từ thuế nhập khẩu được tính dựa

---

6 <http://www.trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tpp11/177-noi-dung-hiep-dinh/Tom%20luoc%20CPTPP%20-%20Chuong%202.pdf>.

trên chênh lệch giữa số thuế nhập khẩu phải thu (căn cứ vào giá trị nhập khẩu tính thuế và thuế suất nhập khẩu) khi vẫn áp thuế suất so với khi thuế suất về 0%.

Số thu thuế GTGT từ nhập khẩu các nhóm hàng được dự báo dựa trên căn cứ số dự báo kim ngạch nhập khẩu của các nhóm hàng và thuế suất thuế GTGT. Kết quả cho thấy, trong giai đoạn 2019 - 2023, số thuế nhập khẩu từ 7 nhóm hàng (máy móc, thiết bị, máy vi tính, linh kiện, sữa và sản phẩm từ sữa, giấy và sản phẩm từ giấy, gỗ, sản phẩm từ gỗ, hóa chất và sản phẩm hóa chất, phân bón các loại) giảm trung bình khoảng 3,6 triệu USD; số thu thuế GTGT từ 7 nhóm hàng nhập khẩu tăng trung bình khoảng 21 triệu USD. Như vậy, số giảm thu từ thuế nhập khẩu và số tăng thu từ thuế GTGT từ 7 nhóm hàng bị cắt giảm thuế ngay khi CPTPP có hiệu lực là không quá lớn. (Xem bảng 1)

## **2. Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam trong thời gian tới**

Việc thực hiện Hiệp định CPTPP dự báo làm giảm nguồn thu NSNN không đáng kể. Xét về tổng thể thì CPTPP có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, qua đó làm tăng số thu NSNN, tuy nhiên mức tăng thu cũng không quá lớn. Thực tế cho thấy, vấn đề giảm thu ngân sách từ hoạt động xuất - nhập khẩu của Việt Nam đã được tiên lượng trước khi thực hiện các cam kết quốc tế theo lộ trình, do đó vấn đề số thu NSNN bị ảnh hưởng do CPTPP thực sự không quá quan ngại. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Việt Nam vẫn cần chủ động hơn nữa về nguồn thu NSNN và thực hiện các biện pháp cơ cấu lại nguồn thu NSNN hướng tới có được nguồn thu tích cực và bền vững, đáp ứng được các yêu cầu đặt ra về phát triển kinh tế - xã hội.

Việt Nam cần tiếp tục thực hiện các cam kết quốc tế đã tham gia, đồng thời rà soát các chính sách có liên quan đến hoạt động

**Bảng 1. Kết quả dự báo số giảm thu từ thuế nhập khẩu và số tăng thu thuế GTGT từ việc nhập khẩu một số nhóm hàng bị cắt giảm thuế quan ngay khi CPTPP có hiệu lực**

Đơn vị: USD

Nhóm hàng	2019	2020	2021	2022	2023	Trung bình 2019 - 2023
<i>Máy móc, thiết bị</i>						
Số giảm thu thuế nhập khẩu	1.866.949	121.991	7.971	521	34	399.493
Số tăng thu thuế GTGT	2.6422.000	1.726.478	112.812	7371	482	5.653.829
<i>Máy vi tính, linh kiện...</i>						
Số giảm thu thuế nhập khẩu	3.060.306	286.445	26.811	2.510	2.275	675.669
Số tăng thu thuế GTGT	1.3621.708	1.486.022	162.113	17.685	1.929	3.057.892
<i>Sữa và sản phẩm từ sữa</i>						
Số giảm thu thuế nhập khẩu	4.294.788	2.053.338	981.701	469.351	224.397	1.604.715
Số tăng thu thuế GTGT	4.476.795	386048	33290	2871	248	979850
<i>Giấy và sản phẩm từ giấy</i>						
Số giảm thu thuế nhập khẩu	1.956.727	462.766	109.444	25.884	6.121	512.188
Số tăng thu thuế GTGT	9.613.200	2.349.466	574.210	140.337	34.298	2.542.302



Nhóm hàng	2019	2020	2021	2022	2023	Trung bình 2019 - 2023
<i>Gỗ, sản phẩm từ gỗ</i>						
Số giảm thu thuế nhập khẩu	500.383	89.719	16.087	2.884	517	121.918
Số tăng thu thuế GTGT	754.671	38.790	1.994	102	5	159.113
<i>Hóa chất và sản phẩm hóa chất</i>						
Số giảm thu thuế nhập khẩu	1.142.100	317.161	88.076	24.459	6.792	315.718
Số tăng thu thuế GTGT	33.303.027	9.677.860	2.812.386	817.279	237.501	9.369.611
<i>Phân bón các loại</i>						
Số giảm thu thuế nhập khẩu	36.692	3.860	406	43	4	8.201
Số tăng thu thuế GTGT	2.566.962	423.805	69.970	11.552	1.907	614.839
Tổng số giảm thu thuế nhập khẩu	12.857.944	3.335.279	1.230.496	525.651	24.0141	3.637.902,08
Tổng số tăng thu thuế GTGT	88.191.402	15.664.664	3.696.805	985.646	274.464	21.762.596,12
Tổng số tăng thu thuế	75.333.459	12.329.384	2.466.309	459.995	34.323	18.124.694,04

*Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Tổng cục Hải quan*

xuất - nhập khẩu nhằm tạo điều kiện cho các chủ thể trong nền kinh tế có thời gian thích ứng và phát triển trong thời kỳ hội nhập sâu rộng; hoàn thiện các chính sách tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, qua đó giúp doanh nghiệp phát triển, tạo lợi nhuận, gián tiếp đóng góp vào nguồn thu NSNN.

Bên cạnh đó, Việt Nam cần tiếp tục đẩy nhanh tiến trình đàm phán và ký kết các FTA trong thời gian tới nhằm đảm bảo hội nhập hiệu quả và bền vững hơn; rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy định về thuế nhằm đảm bảo các chính sách thuế đáp ứng được các yêu cầu về hội nhập và thống nhất với nhau, hướng tới duy trì một hệ thống thuế minh bạch, rõ ràng và huy động được nguồn thu bền vững cho ngân sách trong giai đoạn sau này. Công tác quản lý thuế cần được thực hiện nghiêm, kiểm soát và tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế nhằm đảm bảo huy động được nguồn thu cho ngân sách.

**Phạm Thị Thu Hồng**

## **Tài liệu tham khảo**

1. Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), *Báo cáo sơ bộ đánh giá định lượng về lợi ích và cơ hội của TPP11 đối với Việt Nam*.
2. Niên giám thống kê hải quan về hàng hóa xuất - nhập khẩu Việt Nam (Bản tóm tắt) năm 2018.
3. <http://www.trungtamwto.vn/fta/175-cptpp-tpp11/1>.
4. <http://www.trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tpp11/177-noi-dung-hiep-dinh/Tom%20luoc%20CPTPP%20-%20Chuong%202.pdf>.